

PHỤ LỤC III

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC TRỰC THUỘC
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(DÀNH CHO CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM)
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3086/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

T T	Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Điểm	Điểm tự chấm	Lý do chênh lệch với điểm chuẩn	Minh chứng	Đơn vị thẩm định/nguồn số liệu
I	Việc chấp hành các quy định của pháp luật		16				
1	Chấp hành các quy định của pháp luật; xây dựng, củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ	Nội bộ đoàn kết; chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; quy định pháp luật trong công tác quản lý, điều hành	4				Thanh tra
		Nội bộ đoàn kết; có nội dung còn chậm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai các quy định pháp luật nhưng không gây ảnh hưởng nghiêm trọng	3				

		Để xảy ra trường hợp không ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành nội bộ gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; để xảy ra tình trạng vi phạm; có trường hợp chỉ đạo điều hành sai quy định nhưng chưa đến mức phải áp dụng biện pháp xử lý	2				
		Để xảy ra trường hợp không ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành nội bộ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; để xảy ra tình trạng vi phạm; có trường hợp chỉ đạo điều hành sai quy định đến mức phải áp dụng các biện pháp xử lý; mất đoàn kết nội bộ	0				
2	Mức độ chuyển đổi số của cơ sở đào tạo	Mức đáp ứng của mỗi nhóm tiêu chí đều đạt Mức đáp ứng tốt (trên 75 điểm)	4				Quyết định số 4740/QĐ-BGDDT ngày 30/12/2024, Cục CNTT
		Trường hợp còn lại	2				
		Có một nhóm tiêu chí đạt mức chưa đáp ứng (dưới 50 điểm)	0				

3	Triển khai cập nhật dữ liệu lên phần mềm HEMIS theo yêu cầu của Bộ GDĐT	Cập nhật đầy đủ dữ liệu của cơ sở đào tạo lên hệ thống HEMIS và thực hiện kết nối API với HEMIS	4				Cục CNTT, HEMIS
		Cập nhật đầy đủ dữ liệu của cơ sở đào tạo lên hệ thống HEMIS nhưng chưa thực hiện kết nối API với HEMIS	2				
		Chưa cập nhật đầy đủ dữ liệu của cơ sở đào tạo lên hệ thống HEMIS	0				
4	Tỷ lệ hoàn thành các báo cáo thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Từ 80% trở lên	4				Văn phòng Bộ
		Từ 60% đến dưới 80%	3				
		Từ 40% đến dưới 60%	2				
		Dưới 40%	1				
II	Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm		74				
1	Tổ chức quản lý, quản trị, điều hành		12				
1.1	Tổ chức bộ máy	Thực hiện đúng quy định, thời hạn việc kiện toàn tổ chức bộ máy và quy hoạch đầy đủ	6				Vụ TCCB
		Thực hiện đúng quy định việc kiện toàn tổ chức bộ máy và quy hoạch	4,5				
		Chưa kiện toàn đầy đủ tổ chức bộ máy và quy hoạch	3				

		Khuyết vị trí hoặc có lãnh đạo vi phạm bị xử lý kỷ luật	1				
1.2	Chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị được ban hành, triển khai và giám sát hiệu quả qua bộ chỉ số hoạt động chính, bảo đảm hằng năm các chỉ số hoạt động chính được cải thiện	Tỷ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện từ 60% trở lên	6				Vu GDĐH
		Tỷ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện từ 50% đến dưới 60%	4,5				
		Tỷ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện từ 40% đến dưới 50%	3				
		Tỷ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện dưới 40%	1				
2	Phát triển đội ngũ giảng viên		16				
2.1	Sự gia tăng tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ thạc sĩ hằng năm	Trên 1,5% hoặc đạt từ 70% trở lên	8				Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT (HEMIS)
		Từ 1,1% đến 1,5%	6				
		Từ 0,6% đến 1%	4				
		Từ 0,1 % đến 0,5%	2				
2.2	Thời lượng (số giờ) cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng/tự bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ hằng năm	Trên 5 giờ	8				Cục NGCB
		Từ 3 giờ đến 5 giờ	6				
		Từ 1 giờ đến dưới 3 giờ	4				
		Dưới 1 giờ	2				
3	Công tác tuyển sinh và đào tạo		22				

3.1 Công tác tuyển sinh	Tuyển sinh đúng quy định, theo kế hoạch, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố trong đề án, phù hợp với quy chế của Bộ GDĐT và của cơ sở đào tạo; kiểm soát chặt chẽ rủi ro và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định	8				Vụ GDĐH
	Tuyển sinh đúng quy định, theo kế hoạch, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố trong đề án, phù hợp với quy chế của Bộ GDĐT và của cơ sở đào tạo; kiểm soát chặt chẽ rủi ro và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; chưa thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định	6				
	Chưa thực hiện tuyển sinh đúng quy định, chưa bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố trong đề án, với quy chế của Bộ GDĐT; chưa thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định	4				

		Chưa thực hiện tuyển sinh đúng quy định; còn sai sót trong quá trình tuyển sinh, báo chí phản ánh	0				
3.2	Tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất thôi học	Dưới 5%	6				Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT (HEMIS)
		Từ 5% đến dưới 10%	4,5				
		Từ 10% đến 15%	3				
		Trên 15%	0				
3.3	Kiểm định chất lượng giáo dục		8				Cục QLCL
	Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	Đã kiểm định cơ sở giáo dục	4				
		Đã thực hiện tự đánh giá	2				
		Chưa thực hiện kiểm định	0				
	Kiểm định chương trình đào tạo	Đã kiểm định chương trình đào tạo từ 35% trở lên	4				
		Đã kiểm định chương trình đào tạo từ 25% - 35%	2				
		Đã kiểm định chương trình đào tạo dưới 25%	0				
4	Nghiên cứu khoa học		12				Vụ KHCNMT
4.1	Tỷ lệ chủ trì, tham gia Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp trên giảng viên	Từ 20% trở lên	4				Vụ KHCNMT
		Từ 15% đến dưới 20%	3				
		Từ 10% đến dưới 15%	2				
		Từ 5% đến dưới 10%	1				
		Từ 1% đến dưới 5%	0,5				

4.2	Số sản phẩm khoa học (bài báo, sách chuyên khảo, báo cáo hội nghị, tác phẩm nghệ thuật, bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích...) trên giảng viên	Từ 1 trở lên	4				Vụ KHCNMT (HEMIS)
		Từ 0,5 đến dưới 1	3				
		Từ 0,3 đến dưới 0,5	2				
		Dưới 0,3	1				
4.3	Số công bố WoS, Scopus trên giảng viên	Từ 1 trở lên	4				Vụ KHCNMT (HEMIS)
		Từ 0,5 đến dưới 1	3				
		Từ 0,3 đến dưới 0,5	2				
		Dưới 0,3	1				
5	Tài chính		12				
5.1	Công tác quản lý tài chính	Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, tài sản; thực hiện công khai tài chính, tài sản theo quy định	4				Vụ KHTC
		Thực hiện chưa đúng các quy định về quản lý tài chính, tài sản hoặc công khai tài chính, tài sản theo quy định	2				
		Chưa thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, tài sản, công khai tài chính, tài sản để xảy ra sai sót	0				
5.2	Tỷ lệ giải ngân ngân sách nhà nước được cấp	Từ 80% trở lên	4				Vụ KHTC
		Từ 60% đến dưới 80%	3				
		Từ 40% đến dưới 60%	2				

		Dưới 40%	1				
5.3	Việc thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, thông báo duyệt quyết toán hằng năm	Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị	4				Vụ KHTC
		Thực hiện chưa đầy đủ các kiến nghị	2				
		Chưa thực hiện các kiến nghị	0				
III	Đóng góp vào công việc chung, tác động đến ngành Giáo dục		10				Vụ TCCB
1	Sáng kiến trong các mặt hoạt động được áp dụng có hiệu quả, tác động đến hệ thống	Có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả cao và tác động lớn đến toàn hệ thống	4				Điểm thưởng, Vụ GDCTHSSV, Cục NGCB
		Có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả và tác động đến hệ thống	3				
2	Kết quả nổi bật trong việc hỗ trợ các hoạt động của ngành, của Bộ	Thực hiện các hoạt động, đạt hiệu quả cao, được ghi nhận	6				Điểm thưởng, các đơn vị
		Thực hiện các hoạt động, hoàn thành công việc	4,5				
		Thực hiện các hoạt động, hoàn thành công việc ở mức trung bình	4				
		Thực hiện các hoạt động, không hiệu quả	1,5				
		TỔNG SỐ ĐIỂM CHUẨN	100				

XẾP LOẠI ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Từ 80 điểm trở lên

Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Từ 60 điểm đến dưới 80 điểm
Hoàn thành nhiệm vụ	Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm
Không hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 50 điểm